

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HS-ST

Ngày 13 - 3 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu.

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Dương Quốc L, sinh ngày 08/12/1988 tại xã L, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn C, xã L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quốc V (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 05/2020/HS-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt L 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, L đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2022, chấp hành xong các quyết định khác của bản án tháng 3/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh P, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2025, Công an xã L, tỉnh Phú Thọ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Dương Quốc L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày, lực lượng công an xã L tiến hành kiểm tra tại phòng chứa đồ tầng 2 nhà L phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của L đang cầm 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A1). L khai nhận đó là 01 túi ma túy heroine L mua để sử dụng cho bản thân cùng các vật chứng liên quan, đồng thời Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu nước tiểu của L để phục vụ công tác giám định (niêm phong ký hiệu P1).

Tại Bản kết luận giám định số 2354 ngày 04/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: *Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,3510g (không thấy ba năm một không gam, không kể bao bì) là ma túy, loại Heroine.*

Tại Bản kết luận giám định số 2384 ngày 05/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Dương Quốc L.*

Về nguồn gốc ma túy, L tự khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 24/9/2025, L một mình đi chơi tại xã T, tỉnh Phú Thọ thì có nhu cầu sử dụng ma túy, L sử dụng điện thoại Iphone 6s, màu xám trắng lắp sim số 0965.504.951 gọi điện thoại đến số 0867.706.236 cho Nguyễn Văn H2 để hỏi mua ma túy thì H2 đồng ý. Sau đó L một mình đi bộ đến nhà H2 gặp H2, tại đây L đưa cho H2 số tiền 900.000 đồng tiền mặt thì được H2 bán cho L 01 túi nilon bên trong chứa ma túy Heroine. Mua được ma túy, L cất giấu gói ma túy ở túi quần đang mặc rồi đi nhờ xe người đi đường về nhà. Trên đường về, L mua 01 ống bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất ở cửa hàng thuốc bên đường (L không nhớ địa chỉ cụ thể) để sử dụng ma túy. Về đến nhà, L một mình lên phòng chứa đồ tầng 2 lấy một ít ma túy trong túi nilon ra và sử dụng ống bơm kim tiêm và nước cất chích ma túy vào cơ thể. Số ma túy còn lại, ngày 25/9/2025 L lấy ra sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Căn cứ vào lời khai của L, Cơ quan điều tra đã khám xét chỗ ở Nguyễn Văn H2 ở thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H2 khai nhận: Hòe có quen biết L khoảng tháng 7 năm 2025. Khoảng 13 giờ ngày 24/9/2025, khi H2 đang ở nhà anh Nguyễn Văn Q ở thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ thì H2 nhận được điện thoại của L hỏi thăm H2 có công việc gì để L xin đi làm cùng, sau đó buổi chiều H2 không về nhà và không gặp L nên không có việc mua bán ma túy với L. Lời khai của anh Q phù hợp lời khai của H2. Cơ quan điều tra đã cho L đối chất với H2 nhưng H2 không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát hệ thống camera an ninh xung quanh khu vực nhà H2 nhưng không thu giữ được hình ảnh liên quan. Ngoài lời khai của L, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc L mua ma túy từ Hòe. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định được người bán ma túy cho L.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ đã truy tố Dương Quốc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Quốc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc L từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 07 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với mẫu A1 = 0,3510 gam heroine cơ quan giám định hoàn lại A1 = 0,2972 gam heroine cùng toàn bộ bao gói niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với mẫu nước tiểu P1, cơ quan giám định không hoàn lại nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất L dùng để sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong L mang ra đường vứt bỏ, không nhớ vứt bỏ vị trí nào, Cơ quan điều tra truy tìm không thu giữ được.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám trắng bên trong có lắp thẻ sim số: 0965.504.951 thu giữ của L, L thừa nhận sử dụng để liên lạc mua ma túy, không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen bên trong có lắp thẻ sim số 0867.706.236 của H2 dùng để liên lạc với L, H2 đã làm rơi mất, cơ quan điều tra truy tìm không thu giữ được.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Dương Quốc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ. Bị cáo L khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 25/9/2025, tại nơi ở của Dương Quốc L, tổ công tác Công an xã L, tỉnh Phú Thọ kiểm tra phát hiện bắt quả tang L đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy heroine có trọng lượng 0,3510 gam heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy, Dương Quốc L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,3510 gam ma túy heroine.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Dương Quốc L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

....

c, H3, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện, từ việc tàng trữ để sử dụng không những ảnh hưởng tới sức khỏe của bị cáo mà còn gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy mặc dù đã được đấu tranh, xử lý nghiêm nhưng vẫn có chiều hướng tăng lên, gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo L được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Tại bản án số 05/2020/HS-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt L 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, L đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2022. Thấy

rằng, bị cáo đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo L thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu A1 = 0,3510 gam ma túy heroine cơ quan giám định hoàn lại A1 = 0,2972 gam ma túy heroine cùng toàn bộ bao gói niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám trắng, số I 352032072619585 và 35203207261958, bên trong có lắp thẻ sim số: 0965.504.951 thu giữ của L, L thừa nhận sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy và không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước. Đối với thẻ sim cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu nước tiểu P1, cơ quan giám định không hoàn lại nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất L dùng để sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong L mang ra đường vứt bỏ, không nhớ vứt bỏ vị trí nào, Cơ quan điều tra truy tìm không thu giữ được.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen bên trong có lắp thẻ sim số 0867.706.236 của H2 dùng liên lạc với L, H2 đã làm rơi mất, cơ quan điều tra truy tìm không thu giữ được.

[9] Về nguồn gốc ma túy L khai nhận đã mua của Nguyễn Văn H2: Căn cứ vào lời khai của L, Cơ quan điều tra đã khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn H2 ở thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H2 khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 24/9/2025, H2 đang ở nhà anh Nguyễn Văn Q thì H2 nhận được điện thoại của L hỏi thăm H2 có công việc gì để L xin đi làm cùng, sau đó buổi chiều H2 không về nhà, không gặp L nên không có việc mua bán ma túy với L.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của anh Nguyễn Văn Q, anh Q khai nhận: Ngày 24/9/2025 do có khách đặt mua thịt lợn nên anh Q đã nhờ anh H2 đến nhà giúp anh mổ lợn thời gian từ 11 giờ đến 17 giờ cùng ngày. Trong khoảng thời gian trên, anh Q không thấy anh H2 đi đâu ra khỏi nhà anh. Anh Q có thấy anh H2 nói chuyện điện thoại với ai đó nhưng không rõ nội dung vì còn bận thịt lợn. Như vậy, lời khai của anh Q phù hợp lời khai của H2.

Cơ quan điều tra đã cho L đối chất với H2 nhưng H2 không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát hệ thống camera an ninh xung quanh khu vực nhà H2 nhưng không thu giữ được hình ảnh liên quan. Ngoài lời khai của L,

không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc L mua ma túy từ Hòe. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định được người bán ma túy cho L.

[10] Đối với hành vi L sử dụng trái phép chất ma túy ngày 24/9/2025, kết quả xác minh đã xác định L không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 15/01/2026, Công an xã L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000 đồng.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Quốc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Dương Quốc L 03 (Ba) năm 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/9/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy ma túy heroine cơ quan giám định hoàn lại A1 = 0,2972 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong.

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám trắng, số I 352032072619585 và 35203207261958 bên trong có lắp thẻ sim số: 0965.504.951 thu giữ của L. Đối với thẻ sim cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ lập ngày 26 tháng 02 năm 2026.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Quốc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- CQĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam số 02 CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 11 - Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang

